

Bản án số: 160/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 11 năm 2024
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Yên Thành, ngày 27 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Nguyễn Bá Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 425/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HPT ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N – sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thọ M – sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày: chị và anh Nguyễn Thọ M kết hôn vào ngày 06/01/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính cách không hòa hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân không còn quan hệ, qua lại gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không

có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là: Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09/5/2015, hiện con đang ở với chị N, ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành làm việc được với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với anh Nguyễn Thọ M, đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M.

Xét hôn nhân giữa chị N và anh M là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng những năm qua không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự trầm trọng, hai bên sống ly thân nhiều năm nay không còn tình cảm với nhau nữa. Tòa án đã khuyên bàn nhưng chị N vẫn một mực xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn anh M là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: chị N và anh M có 1 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con cho đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N là hoàn toàn chính đáng, hiện tại con đang sinh sống cùng chị N tại xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; thu nhập của chị N ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con, cháu Nguyễn Trần Gia H cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở cùng mẹ. Mặt khác, anh M thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do đó, cần giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M vì chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thọ M.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Gia H (giới tính: nữ), sinh ngày 09/5/2015 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

Anh Nguyễn Thọ M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00003053 ngày 01/ 10/2024. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị N có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên T
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn G